

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**

- Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.
- Địa chỉ:** Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam.
- Giấy CNĐKDN:** 2500222004 do Sở KHĐT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/06/2003, cấp thay đổi lần thứ 24 ngày 29/03/2022.
- Thời gian họp:** Bắt đầu lúc 8 giờ 30 phút ngày 08/01/2023.  
Kết thúc lúc 12 giờ 00 phút ngày 08/01/2023.
- Địa điểm họp:** Trụ sở Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc, Khu công nghiệp Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Chương trình và nội dung Đại hội:** Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (đính kèm).
- Chủ tọa Đại hội:** Ông Trịnh Việt Dũng
- Ban Kiểm Phiếu Đại Hội:** 1. Ông Phạm Hữu Ánh  
2. Bà Phùng Thị Chung Thủy  
3. Ông Trần Văn Hải
- Thư ký Đại Hội:** 1. Ông Nguyễn Duy Hưng  
2. Ông Đỗ Văn Thắng
- Tổng số đại biểu:** Tổng số đại biểu tham dự trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự có mặt tại đại hội là 54 cổ đông, tương ứng 20.884.011 cổ phần, chiếm 82,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI: (Theo trình tự thời gian)**

**I. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Ban tổ chức tiến hành đăng ký đại biểu tham dự Đại hội**

**2. Báo cáo kiểm tra tính hợp lệ của Đại hội:** Bà Nguyễn Ngọc Lan, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành đăng ký cổ đông và báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 25.227.906 cổ phần. Tại thời điểm bắt đầu khai mạc Đại Hội, có 45 cổ đông (bao gồm cổ đông trực tiếp tham dự và người được cổ đông ủy quyền tham dự), đại diện cho: 20.742.323 cổ phần, chiếm 82,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với việc đạt được 82,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc đủ điều kiện tiến hành.

### **3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và giới thiệu Đoàn Chủ tịch**

Ông Nguyễn Duy Hưng – Cổ đông Công ty trình bày Quy chế làm việc.

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%*

#### **Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch:**

1. Ông Trịnh Việt Dũng - Chủ tịch Đoàn;
2. Ông Phạm Trung Kiên - Thành viên;
3. Bà Nguyễn Ngọc Lan - Thành viên.

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%*

### **4. Đoàn Chủ tịch giới thiệu đề cử Ban Thư Ký Đại hội và bầu Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại Hội và thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.**

#### **4.1. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ông Nguyễn Duy Hưng - Trưởng Ban;
2. Ông Đỗ Văn Thắng - Thành viên.

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%*

#### **4.2. Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội**

1. Ông Phạm Hữu Ánh - Trưởng Ban
2. Bà Phùng Thị Chung Thủy - Thành viên
3. Ông Trần Văn Hải - Thành viên

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%*

#### **4.3. Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình nghị sự của Đại hội**

- Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch đoàn giới thiệu Chương trình Đại hội để các cổ đông thông qua.

*Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%*

## **II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI**

1. Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch đoàn trình bày “Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2022, Kế hoạch thực hiện năm tài chính 2023” (có báo cáo đính kèm);
2. Ông Phạm Trung Kiên – Thành viên Đoàn Chủ tịch trình bày “Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022, Kế hoạch thực hiện năm tài chính 2023” (có báo cáo đính kèm);
3. Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kế toán trưởng trình bày tóm tắt “Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm tài chính 2022” (có báo cáo đính kèm)
4. Bà Nguyễn Thùy Linh – Chủ nhiệm UBKT trình bày “Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán” (có báo cáo đính kèm).

**5. Đoàn Chủ tịch đọc các Tờ trình của HĐQT, Ủy Ban kiểm toán và trình các vấn đề cần lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua:**

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2023.
- Trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2023.
- Mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023.
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Sửa đổi, bổ sung Ngành nghề kinh doanh.
- Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022.
- Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023).

**III. THẢO LUẬN**

1. Ông Trịnh Việt Dũng - Chủ tọa Đại hội chủ trì việc thảo luận nội dung các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

2. Phần thảo luận tại Đại hội của các đại biểu tham dự:

**Câu hỏi 1 (Mã cổ đông: 897):** Việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2022 để tăng vốn tại sao lại hủy bỏ?

**Trả lời:** Sau khi cân nhắc kế hoạch kinh doanh và tiến độ thực hiện các dự án HĐQT đã thống nhất chưa cần tăng vốn.

**Câu hỏi 2 (Mã cổ đông: 897):** Năm 2022 kinh doanh bất động sản KCN chủ yếu thu hút đầu tư nước ngoài, theo báo cáo của Bộ KH&ĐT vẫn tăng trưởng, tại sao LNST của Công ty lại giảm.

**Trả lời:** Nguyên nhân chủ yếu do việc cho thuê đất mà Công ty đặt ra chưa hoàn thành Kế hoạch (Năm 2022 cho thuê được 3,95 ha/Kế hoạch 22,24 ha).

**Câu hỏi 3 (Mã cổ đông: 756):** Đề nghị làm rõ tiềm năng của Công ty liên doanh liên kết góp vốn: Công ty Trung Anh, Công ty CP đầu tư KCN Hoàng Thành Du Long.

**Trả lời:** Theo đánh giá của HĐQT cả 2 Công ty trên trong tương lai sẽ phát triển tốt nên quyết định đầu tư dài hạn.

**Câu hỏi 4 (Mã cổ đông: 748):** Mã chứng khoán DC4 và L43 chưa mang lại lợi nhuận cho Công ty, đánh giá tiềm năng của 2 mã chứng khoán trên.

**Trả lời:** Theo đánh giá của HĐQT 2 mã chứng khoán trên có tiềm năng tốt trong tương lai nên đã quyết định đầu tư dài hạn.

**Câu hỏi 5 (Mã cổ đông: 897):** Theo Kế hoạch năm 2023 LNST giảm so với kết quả năm 2022. Giải thích?

**Trả lời:** Theo dự báo của các chuyên gia, năm 2023 kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn nên Kế hoạch LNST năm 2023 giảm.

**Câu hỏi 6 (Mã cổ đông: 625):** Mục đích phát hành cổ phiếu ESOP để thu hút nhân tài, tại sao không quy định hạn chế chuyển nhượng từ 2-3 năm mà chỉ hạn chế 01 năm?

**Trả lời:** Theo quy định về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu ESOP tối thiểu là 01 năm. Hiện nay Công ty đang thực hiện ở mức tối thiểu. (Ngoài ra Công ty đã có các Quy chế để người lao động cam kết gắn bó lâu dài).

**Câu hỏi 7 (Mã cổ đông: 811):** Lộ trình cho thuê đất KCN Sông Lô II?

**Trả lời:** Dự kiến đầu năm 2024.

**Câu hỏi 8 (Mã cổ đông: 755):** Để hoàn thành kế hoạch năm 2023, Công ty dự kiến kế hoạch cho thuê đất như thế nào?

**Trả lời:** Năm 2023 dự kiến cho thuê tại KCN Khai Quang khoảng 6 ha; KCN Châu Sơn khoảng 7 ha.

**Câu hỏi 9 (Mã cổ đông: 600):** Tổng mức đầu tư KCN Sông Lô II và giá cho thuê đất? Đối tượng khách hàng?

**Trả lời:** Tổng mức đầu tư KCN Sông Lô II là 1.520 tỷ đồng; giá cho thuê dự kiến từ 75-80 USD/m<sup>2</sup>/đời dự án. Đối tượng khách hàng hướng tới: Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản.

#### IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG:

Tổng số cổ đông có mặt tại thời điểm biểu quyết là 54 cổ đông, tương ứng 20.884.011 cổ phần, chiếm 82,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc.

**Nội dung 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2022 (có báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

*Dvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 20.884.011 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

**Nội dung 2:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 của Ban Tổng giám đốc, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022).

*ĐVT: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 kết thúc 30/09/2023) gồm các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

*ĐVT: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	KH Năm 2023	Tỷ lệ KH2023 /TH2022
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.582,78	1.700-1.850	107,4%-116,9%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	223,13	200-220	89,7%-98,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	140,40	110-130	78,3%-92,6%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	5%	5%	
	- Bằng cổ phiếu	%	20%	20%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,5	2,5	

Đại hội biểu quyết:

Tán thành: 20.863.511 cổ phần, chiếm 99,90 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;

*Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 20.500 cổ phần, chiếm 0,10 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 3:** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2022.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.884.011 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.884.011 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 5:** Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-UBKT ngày 08/01/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2023. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.873.487 cổ phần, chiếm 99,95 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 10.524 cổ phần, chiếm 0,05 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 6:** Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2023.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.859.465 cổ phần, chiếm 99,88 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 24.546 cổ phần, chiếm 0,12 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 7:** Thông qua Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.879.771 cổ phần, chiếm 99,98 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 4.240 cổ phần, chiếm 0,02 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 8:** Thông qua Tờ trình số: 03/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.883.011 cổ phần, chiếm 99,99 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 1.000 cổ phần, chiếm 0,01 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 9:** Thông qua Tờ trình Số: 04/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.884.011 cổ phần, chiếm 100 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0,00 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 10:** Thông qua Tờ trình số: 05/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.569.332 cổ phần, chiếm 98,49 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 299.923 cổ phần, chiếm 1,44 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 14.756 cổ phần, chiếm 0,07 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**Nội dung 11:** Thông qua Tờ trình số: 06/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023). Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết:

*Tán thành: 20.553.282 cổ phần, chiếm 98,42% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không tán thành: 19.546 cổ phần, chiếm 0,09 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội;*

*Không ý kiến: 311.183 cổ phần, chiếm 1,49 % tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.*

**V. CÁC NỘI DUNG PHÁT SINH NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH: KHÔNG.**

**VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Biên Bản này cùng với Nghị Quyết Đại hội được lập ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc kết thúc chương trình nghị sự.



Đại diện Ban Thư ký đã trình bày toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 để Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã tán thành với tỷ lệ 100% thông qua Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội, không tán thành 0%

Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 gồm 8 trang, 05 bản chính, gửi báo cáo UBCK nhà nước 01 bản, gửi Sở GD&ĐT Hà Nội 01 bản để công bố thông tin, 03 bản lưu tại Công ty.

Chủ tọa phiên họp và Trưởng Ban thư ký cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản này.

Chủ tọa phiên họp đã tuyên bố bế mạc Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 08/01/2023.

Đại hội đồng cổ đông kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Nguyễn Duy Hưng**

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**Trịnh Việt Dũng**





**Tài liệu ĐHĐCĐ đính kèm Biên Bản:**

- Chương trình họp ĐHĐCĐ;
- Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ;
- Báo cáo số: 01/2023/BC-VPID ngày 08/01/2023 v/v hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022;
- Báo cáo số: 02/2023/BC-VPID ngày 08/01/2023 v/v hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2022;
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 (tóm tắt);
- Báo cáo số: 01/2023/BC-UBKT/IDV v/v hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong UBKT;
- Tờ trình số: 01/2023/TTr-UBKT ngày 08/01/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;
- Tờ trình số: 01/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phê duyệt mức phân phối LNST năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối LNST năm tài chính 2023;
- Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023;
- Tờ trình số: 03/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Tờ trình số: 04/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Ngành nghề kinh doanh;
- Tờ trình số: 05/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022;
- Tờ trình số: 06/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023).



Số:0801/2023/NQ-ĐHĐCĐ/IDV

Khai Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC (VPID)**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc;
- Căn cứ nội dung các Tờ trình và Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ủy Ban kiểm toán trình bày đã được Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2023 biểu quyết thông qua;
- Căn cứ các nội dung thảo luận và biểu quyết tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên ngày 08/01/2023;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên số 0801/2023/BB-ĐHĐCĐ/IDV ngày 08 tháng 01 năm 2023.

Đại Hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc tổ chức tại trụ sở chính của Công ty - KCN Khai Quang, Phường Khai Quang, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc ngày 08 tháng 01 năm 2023 đã thảo luận và nhất trí biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo hoạt động trong năm tài chính 2022 của Hội đồng quản trị, một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

*Dvt: tỷ đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022) và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài

chính 2023 (bắt đầu từ 01/10/2022 đến 30/9/2023) của Ban Tổng giám đốc, cụ thể với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 (bắt đầu từ 01/10/2021 kết thúc 30/9/2022).

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022 /TH 2021	TH 2022 /KH 2022
1	Tổng giá trị tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	112,35%	79,14%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	219,29	304,63	223,00	101,69%	73,25%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	90,22%	77,93%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267		5.693		
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	25%	25%	25%		
	Bằng tiền	5%	5%	5%		
	Bằng cổ phiếu	20%	20%	20%		

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 (bắt đầu 01/10/2022 kết thúc 30/9/2023) cụ thể các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2022	KH Năm 2023	Tỷ lệ KH2023 /TH2022
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.582,78	1.700-1.850	107,4%-116,9%
2	Tổng doanh thu (DT thuần + lãi/ lỗ trong liên doanh liên kết + DT tài chính + Thu nhập khác)	Tỷ đồng	223,13	200-220	89,7% - 98,7%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	Tỷ đồng	140,40	110-130	78,3%-92,6%
4	Mức chi trả cổ tức cho các cổ đông:	%	25%	25%	
	- Bằng tiền	%	5%	5%	
	- Bằng cổ phiếu	%	20%	20%	
5	Kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT	Tỷ đồng	2,5	2,5	

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán tại ngày 30/9/2022.

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT trong Ủy Ban Kiểm toán.

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-UBKT ngày 08/01/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm tài chính 2023. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp nhất với điều kiện thực tế của Công ty.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình số: 01/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc trích các Quỹ và mức phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022, mức dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2023 cho các Quỹ và Cổ đông trong năm tài chính 2023.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình số: 02/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc mức kinh phí hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023: mức kinh phí cho hoạt động của HĐQT, các Ủy Ban trực thuộc HĐQT trong năm tài chính 2023 là: 2.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm triệu đồng*).

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình số: 03/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình số: 04/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

**Điều 10:** Thông qua Tờ trình số: 05/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2022. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 11:** Thông qua Tờ trình số: 06/2023/TTr-HĐQT ngày 08/01/2023 về việc phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2023). Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

**Điều 12: Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/01/2023.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện với Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- TV. HĐQT, UBKT, Ban TGD (T/h);
- Lưu: VP HĐQT, HC.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA

  
Trịnh Việt Dũng